

PHẦN B

CHUYỂN HOÁ VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG Ở ĐỘNG VẬT

BÀI 20

CÂN BẰNG NỘI MÔI

Thận

- + ASTT máu phụ thuộc hàm lượng chất tan có trong máu
- + Thận điều hoà ASTT qua điều hoà lượng NaCl & lượng nước trong máu
- + ASTT cao -> tác động lên hệ thần kinh -> cảm giác khát -> thận giảm bài tiết nước
- + ASTT giảm -> thận tăng cường bài thải nước

Gan

- + Gan điều hòa protein các chất tan & nồng độ glucose trong máu
- + Nồng độ đường cao -> tuy tiết insulin làm tăng quá trình chuyển đường thành glycogen trong gan
- + Nồng độ đường giảm -tuy tiết glucagon -> chuyển glycogen trong gan thành đường

III/Vai trò của gan và thận trong điều hoà cân bằng áp suất thẩm thấu



I/Khái niệm và ý nghĩa của cân bằng nội môi

Là cơ chế đảm bảo môi trường sống nằm trong khoảng các hoạt động sống diễn ra là nhất



II/Sơ đồ khái quát cơ chế duy trì cân bằng nội môi

Tiếp nhận kích thích

Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm

Tiếp nhận kích thích và hình thành xung thần kinh truyền về bộ phận điều khiển

Điều khiển

Trung ương thần kinh hoặc tuyến nội tiết

Điều khiển hoạt động của các cơ quan bằng cách gửi tín hiệu thần kinh/hormone

Thực hiện

Thận, gan, phổi, tim mạch máu

Tăng hoặc giảm hoạt động

IV/Vai trò của hệ đệm trong cân bằng pH nội môi



pH ảnh hưởng đến hoạt động của các enzym, thay đổi chiều hướng của các phản ứng sinh hoá

Các phản ứng sinh hoá đòi hỏi một khoảng pH nhất định

Cơ thể điều hoà pH thông qua điều hoà nồng độ ion H⁺

Có 3 loại hệ đệm: hệ đệm bicacbonat, photphat, proteinat



MINDMAP

CON NGOAN TRÒ GIỎI